

UNIT 6: LANGUAGE FOCUS

1. to sigh (v): thở dài
2. guilty (adj): có tội
3. Congratulations!: xin chúc mừng!
4. to cut down (v): chặt (cây)
5. to cope with (v): đối mặt
6. respiratory (adj): thuộc về hô hấp
7. fresh water / air (n): nước sạch / không khí trong lành
8. shade (n): bóng râm, bóng mát
9. serious (adj) : nghiêm trọng seriously (adv)
10. poisonous (adj): có độc
 → poison (n): độc
11. edible (adj) : có thể ăn được
12. # inedible (adj): không thể ăn được
13. as = since = because : bởi vì

1- Conditional sentences (câu điều kiện) : loại 1

- a- Công thức :** **IF clause > Present simple : S+V1 / V(s / es) + O**
 Main clause > Future simple : S + will + V 1 + O
EX : - If we hurry , we will catch the bus .
 - If you don't do your homework , I won't let you watch TV

- Có thể dùng các động từ tình thái: **can, may, should, must** để thay cho will trong mệnh đề chính.

2- Adverb clauses of reason (mệnh đề trạng ngữ chỉ lý do):

Ex: We watched TV all evening as we had nothing better to do.
 - Since he had not paid his bill, his electricity was cut off.
 - Because you won't help me, I must do the job by myself.

-Mệnh đề trạng ngữ chỉ lý do có thể đứng **trước hoặc sau** mệnh đề chính. Khi mệnh đề trạng ngữ đứng trước, giữa 2 mệnh đề phải có dấu phẩy.

Because of (vì, bởi vì) là giới từ chỉ lí do. Sau các giới từ này là danh từ, cụm danh từ, danh động từ hoặc đại từ.

1

Ex. We were late **because of** missing the first bus.

3- Adjective + that clause / TO inf

- Mệnh đề **That** thường được dùng sau các tính từ diễn tả **cảm xúc** hoặc **sự chắc chắn**:
pleased, sure, excited, worried, surprised, amazed, happy, certain, proud, ...

Ex: *I'm surprised that* he didn't come

She was sure that she had left her keys on the counter.

It's difficult for him to do work.

S + BE + ADJ + THAT CLAUSE/ To Inf

4. ADJECTIVES AND ADVERBS: tính từ và trạng từ

* **ADJECTIVES (Tính từ):** đứng

- trước danh từ

ADJ + N (tính + danh)

- sau trạng từ

ADV + ADJ (Trạng + tính)

- sau "be"

be/ seem/ appear/ look/ sound/ smell/ taste/ feel/ become/ get + ADJ

- sau 1 số động từ:

grow/ find/ make/ turn/ keep/ remain/ stay/ prove/ paint... + O + ADJ
--

- sau các Đại từ:

something/ everything/ anything/ nothing/ somebody/ somewhere/ anywhere... + ADJ

- sau các danh từ chỉ đơn vị đo lường:

Meter		Deep
Kilometer		Tall
Feet...	+	High
		Long
		Old
		Thick
		wide

Ex. He is 1.6 meters tall.

* **ADVERBS (TRẠNG TỪ):**

1. Đứng trước hoặc sau động từ thường: **S + V + adv (động + trạng)**

S + adv + V

S + V + O + adv

2. Đứng giữa:

S + be + adv + Adj

S + be + adv + V3/ ed

S + have/ has + adv + V3/ ed

How + adv + (S + V thường)!

3. Đứng đầu câu, có dấu phẩy: **Adv,**

Đa số các trạng từ được thành lập bằng cách **thêm "ly" vào sau tính từ**.

-le → -ly ex: *simple → simply*

-y -ily *happy → happily*

-ic -ically *automatic → automatically*

-ue -uly *true → truly*

-ll -lly

full → fully

- **Chú ý:**

+ Một số từ có tận cùng bằng “ly” là tính từ, không phải là trạng từ:

Friendly: thân thiện

Costly: tốn kém

Lively: sinh động

Lonely: cô đơn

Silly: ngốc nghếch

Ugly: xấu xí

+ Các trạng từ đặc biệt (có cùng hình thức với tính từ):

ADJECTIVES	ADVERBS
good	well
fast	fast
hard	hard
late	late
far	far
soon	soon
early	early
lively	lively
likely	likely
leisurely	Leisurely
daily	daily
monthly	monthly
weekly	weekly

III/ EXERCISE IN TEXTBOOK

- Exercise 1/page 53,54
- Exercise 2/page 54,55
- Exercise 3/page 55
- Exercise 4,5/page 56

IV/ EXTRA EXERCISE:

A. Choose the best answer

- _____ is chemical used for killing insects.
a. Pollutant b. dynamite c. pesticide d. deforestation
- We have to take own rubbish to the _____.
a. environment b. garbage dumb c. refreshment d. pollution
- The air in the city is very _____.
a. disappointed b. pleasant c. pure d. polluted
- I think we should _____ lazy students from throwing trash.
a. prevent b. reduce c .persuade d. save
- I'm disappointed _____ people have spoiled this area.
a. if b. that c. how d. when
- We couldn't go on a picnic as planned _____ it was raining hard.
a. however b. but c. because d. so
- She is very tired, _____ she goes on revising the lesson.
a. because b. so c. but d. and
- _____ reducing water pollution?
a. Why not b. Why don' you c. Won't you d. How about

9. Mrs. Smith had kindly provided a picnic lunch _____ us.
a. to b. for c. with d. to
10. I look forward to hearing from you and seeing good response _____ your company.
a. in b. from c. for d. to
11. We can eat at home or, _____ you prefer, we can go to a restaurant.
a. when b. whether c. if d. which
12. Everybody must take part in _____ deforestation.
a. persuading b. preventing c. providing d. preserving
13. I'll be in trouble if I _____ my passport.
a. Lose b. will lose c. lost d. would lose
14. We should do something _____ the environmental pollution.
a. to b. of c. for d. in
15. We must do more to _____ the environment.
a. destroy b. divide c. pollute d. protect
16. _____ air is one of the many problems we have to solve.
a. fresh b. pure c. polluted d. clean
17. Industry, vehicles and garbage disposal account for _____.
a. water pollution b. air pollution c. pollution of soil d. pollution of rivers.
18. She found this letter _____ a pile of books.
a. between b. among c. in d. of
19. We stayed at home _____ it was raining heavily.
a. because b. and c. but d. so
20. If they _____ students, they must wear uniform.
a. have b, had c. are d. were

B/ Rewrite the following sentences

1. Long is a bad swimmer.
→ Long swims
2. Mrs Chi is a quick typist.
→ Mrs Chi types
3. Miss Lan is a fast runner.
→ Miss Lan runs
4. Mr Hung is a safe driver.
→ Mr Hung drives
5. Khanh is a fluent English speaker.
→ Khanh speaks
6. Huynh Duc is a good football player.
→ Huynh Duc plays
7. I'm a hard student.
→ I study
8. They are slow workers.
→ They work
9. My brother cycles slowly.
→ My brother is
10. Mr. Cuong plays table tennis well.
→ Mr. Cuong is
11. Thoa sings smoothly.
→ Thoa is
12. Minh's sister dances marvelously.
→ Minh's sister is
13. He works carefully.

→ He is

14. She sings badly.

→ She is a

15. He dances well.

→ He is a